

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 06 – 6 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Đức Việt
2. Bà Mai Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo: **LÙ SAO T**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 12 tháng 5 năm 1990 tại huyện X, tỉnh Hà Giang

Nơi cư trú: xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo chưa có vợ là Vàng Thị H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Con ông Lù Sao S và bà Lù Thị O.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Tuyền – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 25/3/2022, bị cáo Lù Sao T đi bộ một mình từ phòng trọ tại số nhà 007, đường Hoàng Sào, tổ 17, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai đến khu vực đường Nguyễn Tri Phương, tổ 1, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân, tại đây bị cáo mua được của một người nam giới (không quen biết) 01 gói ma túy với giá Heroin 200.000 đồng. Lù Sao T cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái, rồi đi bộ quay về phòng trọ. Khi vừa đi được khoảng 100 mét thì bị tổ công tác Công an phường Lào Cai, thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật

Tại Kết luận giám định số 81/KL-GĐMT ngày 28/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,12 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lù Sao T ngày 25/3/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và kết luận giám định.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-TPLC ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lù Sao T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lù Sao T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lù Sao T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lù Sao T 01 năm tù.

Bị cáo Lù Sao T nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo : Ngày 25/3/2022, bị cáo Lù Sao T đã có hành vi tàng trữ 0,12 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,12 gam ma túy Heroine của bị cáo Lù Sao T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, mặc dù biết được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có ma túy sử dụng phục vụ cho nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,07 gam Hêrôin còn lại sau giám định thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lù Sao T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Phạt bị cáo Lù Sao T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 25/3/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì thư ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lù Sao T ngày 25/3/2022 tại tổ 1, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*”.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MI, màu đen, có số IMEI: 99001240176249; số IMEI 1: 868585043525097; số IMEI 2: 868585043525105 (điện thoại đã qua sử dụng) để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2022)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Mai Phương